

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:101/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Minh;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S 34 tuổi

Địa chỉ: Thôn VĐ- xã V- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trắng Thị H 29 tuổi

Địa chỉ: Thôn VĐ- xã V- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04-7-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Hoàng Văn S trình bày: Anh và chị Trắng Thị H về chung sống từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, tháng 02-2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã V- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc bình thường, đầu năm 2013 chị H đi làm ăn được sự nhất trí của gia đình, thời gian đầu thỉnh thoảng có về, những năm gần đây thì không về nữa. Đến tháng 6 năm 2023 chị H về nhà đòi ly hôn nhưng anh và gia đình không đồng ý nên chị H lại bỏ đi. Mặc dù gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng chị H không quay về. Nay xác định tình cảm

vợ chồng không còn, anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và chị H có một cháu là Hoàng Quốc Đ sinh ngày 08-12-2011, ly hôn anh sẽ nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Tráng Thị H vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Tráng Thị H, giao con chung Hoàng Quốc Đ cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Hoàng Văn S và chị Tráng Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã V- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Tráng Thị H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; anh Hoàng Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn và nguyên đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Tráng Thị H kết hôn năm 2012, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau*

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng anh S- chị H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; chị H đi làm nhiều năm không về... Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết anh Hoàng Văn S khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh S và chị H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh S có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Tráng Thị H có một cháu là Hoàng Quốc Đ sinh ngày 08-12-2011. Quá trình giải quyết vụ án anh S đề nghị được nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Xét hoàn cảnh thực tế chị H đang đi làm xa, trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Đ thường xuyên ở với bố; trong biên bản lấy lời khai cháu cũng có nguyện vọng muốn được ở với bố Hoàng Văn S. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án chị H không có mặt để thể hiện quan điểm về vấn đề nuôi con. Do đó để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cháu Hoàng Quốc Đ cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh S không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Anh S xác định không có.

[5] Về án phí: Do gia đình thuộc hộ nghèo, anh S có đơn đề nghị nên được miễn án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Tráng Thị H.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Hoàng Quốc Đ sinh ngày 08-12-2011 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tráng Thị H không phải cấp

dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hoàng Văn S được miễn án phí ly hôn.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô